

Số: 16/NQ-HĐND

Hòn Đất, ngày 24 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023; Báo cáo, thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện; thu, chi ngân sách địa phương năm 2023. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách địa phương

Điều chỉnh tổng dự toán thu ngân sách địa phương từ 881.707 triệu đồng lên 1.089.423 triệu đồng, tăng 207.716 triệu đồng, cụ thể:

- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên từ 756.749 triệu đồng lên 802.164 triệu đồng, tăng 45.415 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang từ 57.158 triệu đồng lên 217.409 triệu đồng, tăng 160.251 triệu đồng.

- Thu kết dư ngân sách năm trước 2.050 triệu đồng.

2. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương

Điều chỉnh tổng dự toán chi ngân sách địa phương 881.707 triệu đồng lên 1.089.423 triệu đồng, tăng 207.716 triệu đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển từ 229.121 triệu đồng lên 257.754 triệu đồng, tăng 28.633 triệu đồng.

- Chi thường xuyên từ 607.609 triệu đồng lên 745.619 triệu đồng, tăng 138.010 triệu đồng.

- Chi các lĩnh vực khác từ 16.959 triệu đồng lên 58.032 triệu đồng, tăng 41.073 triệu đồng.

(kèm theo Biểu số 15, 17)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất khóa X, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện;
- LĐVP HĐND và UBND huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT tổng hợp huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Tân

Biểu mẫu số 16

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP
ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

ƯỚC TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023
Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 24/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hòa Sơn (Đất)



Số TT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2022		Dự toán năm 2023		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSNN	91.500	50.873	106.000	67.800	115,8%	133,3%
I	Thu nội địa	91.500	50.873	106.000	67.800	115,8%	133,3%
1	Khu vực DNNN địa phương	1.900	0	1.450	0	76,3%	
	- Thuế VAT, TNDN	1.900	0	1.450	0	76,3%	
	+ Thuế VAT	650	0	800	0	123,1%	
	+ Thuế TNDN	1.250	0	650	0	52,0%	
2	Thu thuế CTN và dịch vụ ngoài quốc doanh	23.800	21.800	36.700	35.600	154,2%	163,3%
	- Thuế VAT, TNDN	21.800	21.800	35.600	35.600	163,3%	163,3%
	+ Thuế VAT	19.300	19.300	31.400	31.400	162,7%	162,7%
	+ Thuế TNDN	2.500	2.500	4.200	4.200	168,0%	168,0%
	- Thuế tài nguyên	2.000	0	1.100	0	55,0%	
3	Lệ phí trước bạ	21.000	21.000	23.000	23.000	109,5%	109,5%
4	Thuế thu nhập cá nhân	21.000	0	20.900	0	99,5%	
5	Thu tiền sử dụng đất	6.500	4.000	7.000	4.200	107,7%	105,0%
6	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	4.290	0	4.400	0	102,6%	
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	316	0		0		
8	Thu phí và lệ phí	5.426	1.838	6.200	2.250	114,3%	122,4%

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2022		Dự toán năm 2023		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	- Phí, lệ phí Trung ương hưởng	2.943	0	3.700	0	125,7%	
	- Phí, lệ phí tỉnh hưởng	645	0	250	0	38,8%	
	- Phí, lệ phí huyện hưởng	871	871	1.050	1.050	120,6%	120,6%
	- Phí, lệ phí xã hưởng	967	967	1.200	1.200	124,1%	124,1%
9	Thu khác	7.268	2.235	6.350	2.750	87,4%	123,0%
	- Thu khác Trung ương hưởng	1.053	0	2.800	0	265,9%	
	- Thu khác ngân sách tỉnh hưởng	3.980	0	800	0	20,1%	
	- Thu khác cân đối huyện	369	369	1.650	1.650	447,2%	447,2%
	- Thu khác cân đối xã	1.866	1.866	1.100	1.100	58,9%	58,9%

Biểu mẫu số 15

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP

ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023**

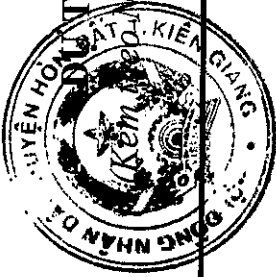
theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 24/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023 (HĐND huyện đã giao)	Dự toán điều chỉnh (tăng, giảm)	Dự toán năm 2023 (sau điều chỉnh)
A	B	1	2	3
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	881.707	207.716	1.089.423
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	67.800	0	67.800
1	Thu NSDP hưởng 100%	5.000	0	5.000
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	58.600	0	58.600
3	Thu tiền SĐĐ huyện được để lại chi đầu tư	4.200	0	4.200
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	756.749	45.415	802.164
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	495.471		495.471
2	Thu bổ sung có mục tiêu	261.278	45.415	306.693
III	Thu kết dư	0	2.050	2.050
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	57.158	160.251	217.409
B	TỔNG CHI NSDP	881.707	207.716	1.089.423
I	Tổng chi cân đối NSDP	881.707	207.716	1.089.423
1	Chi đầu tư phát triển (1)	229.121	28.633	257.754
2	Chi thường xuyên	607.609	138.010	745.619
3	Chi các lĩnh vực khác	16.959	41.073	58.032
4	Dự phòng ngân sách	12.270	0	12.270
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	15.748	0	15.748
II	Chi nộp ngân sách cấp trên	0	0	0
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	0	0

Biểu mẫu số 17

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP
ngày 23/3/2017 của Chính phủ)



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2023

Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 24/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023 (HĐND huyện đã giao)	Dự toán điều chỉnh (tăng, giảm)	Dự toán năm 2023 (sau điều chỉnh)
A	B	1		2
	TỔNG CHI NSDP	881.707	207.716	1.089.423
A	CHI CÁN ĐỐI NSDP	881.707	207.716	1.089.423
I	Chi đầu tư phát triển (1)	229.121	28.633	257.754
a	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>	229.121	28.633	257.754
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	46.150	14.724	60.874
-	Chi Văn hóa - Thông tin	6.359	5.958	12.317
-	Chi Thể dục - Thể thao		288	288
-	Chi Phát thanh - Truyền hình	1.151	-407	744
-	Chi y tế, dân số và gia đình	3.324	779	4.103
-	Chi các hoạt động kinh tế	156.965	6.049	163.014
-	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	15.112	-3.945	11.167
-	Chi đảm bảo xã hội	60	5.187	5.247
b	Trong đó: Chia theo nguồn vốn	229.121	9.828	257.754
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	4.200		4.200
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	79.071		84.747
-	Chi đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	40.515	1.000	43.107

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023 (HĐND huyện đã giao)	Dự toán điều chỉnh (tăng, giảm)	Dự toán năm 2023 (sau điều chỉnh)
A	B	1		2
-	Chi đầu tư từ chương trình mục tiêu quốc gia		20.978	32.385
-	Chi đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương	50.000		50.130
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (tính bỏ sung)	25.000		25.000
-	Chi đầu tư từ nguồn thu huy động xây dựng cơ sở hạ tầng			0
-	Chi đầu tư từ các nguồn vốn khác thuộc ngân sách cấp huyện	30.335	-12.150	18.185
II	Chi thường xuyên	607.609	138.010	745.619
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	277.904		277.904
2	Chi khoa học và công nghệ (2)			
III	Chi các lĩnh vực khác	16.959	41.073	58.032
IV	Dự phòng ngân sách	12.270		12.270
V	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	15.748		15.748
VI	Chi nộp ngân sách cấp trên	0		
B	CHI CHUYÊN NGUỒN SANG NĂM SAU	0		